

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH V**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Gia Đình và ông Dương Văn Hà

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 12/6/1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình Đ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K (còn có tên gọi khác là H) và bà Trần Thị N; vợ là Nguyễn Thị Anh T (đã chết) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2008/HSST ngày 23/10/2008, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh L xử phạt Nguyễn Đức Đ 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản chiếm đoạt 2.050.000đ. Nguyễn Đức Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2009; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2012/HSST ngày 16/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P xử phạt Nguyễn Đức Đ 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn Đức Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2014 (tính đến ngày phạm tội 02 Bản án này đều được xóa án tích); bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Đức Đ: Bà Trần Thị Ngân, Trợ giúp viên Pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức C- sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/12/2019, tại khu vực đường H, thuộc tổ dân phố V2, phường T, thành phố V, tỉnh V, tổ công tác Công an phường T, thành phố V phát hiện và lập biên bản sự việc quả tang Nguyễn Đức Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ tại tay trái của Đ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA màu trắng bên trong có 07 điếu thuốc lá chưa sử dụng và 02 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (Đ khai nhận đó là ma túy Heroine của Đ cất giấu để sử dụng), vật chứng có ký hiệu A1; tạm giữ của Nguyễn Đức Đ 01 xe máy biển kiểm soát: 88F2-6711.

Tại Kết luận giám định số: 2707/KLGĐ ngày 27/12/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V kết luận: “Chất bột, cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, khối lượng 0,5212g. Khối lượng Heroine trong 0,5212g mẫu là 0,1810g.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Đức Đ khai nhận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, Đ đang ở nhà tại tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh V thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 88F2-6711 đến thành phố V. Khi đi đến vườn hoa thuộc phường T, thành phố V, Đ gặp một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Sau đó người này rủ Đ góp tiền mua ma túy để sử dụng chung, Đ đồng ý góp số tiền 100.000đ. Người nam giới ngồi sau xe máy do Đ điều khiển rồi chỉ dẫn Đ đi đến khu vực đường Đàm Vạc, phường Đồng Đa. Đến nơi, người này xuống xe đi đâu đó khoảng 05 phút thì quay lại nói đã mua được ma túy và bảo tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến khu vực đường H, phường T thì người nam giới bảo Đ đứng đợi, đồng thời đưa cho Đ bao thuốc lá và bảo “hàng bên trong”. Khi Đ đang đứng đợi thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKSTPVY ngày 15/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Nguyễn Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đức Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức Đ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,3640 gam ma túy và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; xác nhận cơ quan điều tra đã thu và trao trả cho ông Nguyễn Đức C 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88F2-6711 là hợp pháp.

Người bào chữa của bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bà Trần Thị Ngân có quan điểm: Bị cáo có hành vi tàng trữ 0,5212gam ma túy Heroine nên Cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là đối tượng hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đã chết, bị cáo có 01 con nhỏ mới 07 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về nuôi con.

Bị cáo nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và không có bào chữa bổ sung gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, Động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 23/12/2019, tại khu vực đường H, thuộc tổ dân phố V2, phường T, thành phố V, tỉnh V, Nguyễn Đức Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị phát hiện và lập biên bản quả tang. Tang vật thu giữ là 02 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, được giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine có khối lượng 0,5212g. Khối lượng Heroine trong 0,5212g mẫu là 0,1810g.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Đc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức Đ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về hành vi xâm phạm quyền sở hữu và hành vi cùng loại tội, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Mặt khác, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng. Đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã “Thành khẩn khai báo” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Người nam giới mua ma túy với Nguyễn Đức Đ. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát: 88F2-6711 là của ông Nguyễn Đức C. Ngày 23/12/2019 ông C cho Đ mượn để đưa con đi học và không biết Đ đã sử dụng làm phương tiện để phạm tội. Sau khi làm rõ Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C và ông C không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,3640 gam ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định. (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 29/5/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh V;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam - CA V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 29/5/2020).

